

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày: 11/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh TC

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: cán bộ

2. Ông Nguyễn Hữu Long

Nghề nghiệp: cán bộ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ
Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: ông Đào Văn Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N – 22/1 Hoàng Diệu, Phường J2, Quận N, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXX-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN DUY A**; tên gọi khác: không, sinh ngày 17/9/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: 84/40 E, Phường I, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Hoàng, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị Huệ L, sinh năm 1960 (Đã chết); Năm 2014, sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1993 (Không đăng ký kết hôn); có 01 (một) con chung sinh năm 2015; Năm 2017 đến nay, sống chung như vợ chồng với Trương Ngọc Bích T, sinh năm 1988 (Không đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/4/2020 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/5/2020, Công an Phường J, Quận N phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận N tuần tra đến trước chung cư W, địa chỉ số 346 F, Phường J, Quận N, phát hiện Đoàn Duy A đang ngồi trên xe máy kiểu dáng SH màu đen, biển số: 59A3-038.68, có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra Công an Quận N phát hiện trên tay

trái của A đang cầm 01 gói giấy được quấn băng keo màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh và 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy, nên tổ tuần tra Công an Quận N thu giữ vật chứng và đưa A về trụ sở Công an Phường J, Quận N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận N, Đoàn Duy A khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, có một người tên B (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho A bằng số điện thoại 0935443443 để hỏi mua 07 viên thuốc lắc và 04 chấu khay, A báo giá là 7.600.000 đồng, B nói sau khi sử dụng ma túy xong sẽ trả tiền cho A và hẹn giao ở Chung cư W. A đồng ý và liền mang 07 viên ma túy thuốc lắc và 04 chấu khay đến chung cư W, địa chỉ số 346 F, Phường J, Quận N để giao cho B. Khi đến nơi, A gọi điện thoại cho B và ngồi đợi, một lát sau thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) dùng điện thoại của B gọi cho A để đến lấy ma túy, nhưng chưa trả tiền cho A. Đến trưa ngày 23/4/2020, A lại đến Chung cư W để tìm B lấy số tiền 7.600.000 đồng đã bán ma túy cho B nhưng chưa gặp được B. Khi A đang ngồi trên xe máy đợi B thì tổ tuần tra Công an Quận N đến kiểm tra, phát hiện trên tay trái A đang cầm 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh và 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy nên Tổ tuần tra Công an Quận N thu giữ vật chứng và đưa A về trụ sở Công an Phường J, Quận N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

A khai nhận: khoảng từ đầu năm 2020, A có quen biết với một thanh niên tên C ở chung cư U, Phường U, Quận N. Sáng ngày 23/4/2020, A mua tổng cộng 10 viên thuốc lắc và 02 chấu khay nhằm mục đích để bán lại cho người khác để kiếm lời. A mua với giá là 180.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 800.000 đồng / “01 chấu” ma túy “hàng khay”, A sẽ bán cho đối tượng nghiện với giá là 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 1.200.000 đồng/ “01 chấu” ma túy “hàng khay”. Sau khi mua ma túy xong, A mang về nhà ở địa chỉ 84/40 E, Phường I, Quận N. Tại nhà, A lấy 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 chấu khay cho vào túi nylon, sau đó gói lại bằng giấy và quấn băng keo màu vàng bên ngoài để đem theo khi có người hỏi mua. Còn lại 05 viên ma túy thuốc lắc, A bỏ vào túi áo khoác cùng với 01 viên thuốc lắc còn dư lại, tổng cộng là 06 viên thuốc lắc để trong túi và treo ở nhà. A biết người thanh niên tên C, khoảng 30 tuổi, cao 1m65, nói giọng miền Nam, dáng người mập, đi xe SH màu trắng (không rõ biển số). Ngoài ra, không rõ C lai lịch như thế nào.

Cơ quan điều tra Công an Quận N khám xét chỗ ở của A tại địa chỉ số 84/80 E, Phường I, Quận N phát hiện phía sau cửa ra vào phòng ngủ của A ở trên lầu 2 có treo một áo vest màu đen, bên trong túi áo vest bên phải có: 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu xanh; 01 gói nylon bên trong có nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì; 01 cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng;

Thu trên bàn trong phòng ngủ: 01 cuộn băng keo màu vàng và 01 chiếc kéo có cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số 695/KLGD-H ngày 29/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1:

+ 05 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7717g, loại MDMA;

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,1166g, loại Ketamine;

- Gói 2: 06 viên nén màu xanh được ký hiệu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0840g, loại MDMA.

Đối với người thanh niên tên C, khoảng 30 tuổi, cao 1m65, nói giọng miền Nam, dáng người mập, đi xe SH màu trắng (không rõ biển số), bán ma túy cho A, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận N đã có Công văn xác minh thông tin thuê bao di động số 0933789867 và 0935443443 tại Tổng công ty viễn thông Mobifone nhiều lần nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Quá trình điều tra, A khai nhận khoảng từ đầu năm 2020 A mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra Công an Quận N không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của A, nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” những lần trước đó.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 695 (1), 695 (2) là tang vật ma túy thu giữ của Đoàn Duy A, còn lại sau giám định.

- 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Duy A, là giấy tờ tùy thân của A;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, A khai là tài sản riêng của A, A đã sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy.

- 01 áo vest màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 gói nylon bên trong chứa nhiều gói nylon nhỏ, không chứa gì;

- 01 cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng;

- 01 cuộn băng keo màu vàng và 01 chiếc kéo có cán màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 biển số xe máy 59A3-038.68;

- Tiền Ngân hàng NNVN: 2.200.000 đồng (là số tiền thu giữ của A). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận N đã chuyển Kho bạc nhà nước Quận N theo Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam ngày 31/7/2020.

Tất cả tang vật trên đã được chuyển theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, đề nghị chuyển Tòa án nhân dân Quận N giải quyết.

- 01 xe gắn máy kiểu dáng SH, màu đen, biển số 59A3-038.68, đã qua sử dụng. Qua xác minh, chiếc xe máy trên có số máy: NF02E6124883, số khung: 02D0CF231799 là số khung, số máy nguyên thủy được cấp biển số 59A3-021.33 do Huỳnh Thanh R, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú tại: 301/1C P, Phường Q, quận G, TP. Hồ Chí Minh, là chủ sở hữu hợp pháp bị mất trộm tại địa bàn Phường D, quận Y vào ngày 04/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N tách xe máy trên và hồ sơ có liên quan chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Y thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số 59A- 038.68, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an TP. Hồ Chí Minh giám định và kết luận là biển số giả. Biển số thật hiện nay do chị Lê

Ngọc X, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú 95/2 Z, Phường V, Quận S, TP. Hồ Chí Minh là chủ sở hữu hợp pháp và đang sử dụng.

Tại cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố bị cáo Đoàn Duy A về tội “Mua, bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Duy A khai đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Duy A về tội “Mua, bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố; Bị cáo rất ăn năn, hối hận vì đã phạm tội nên không có ý kiến tham gia tranh luận; Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình và sửa đổi làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định số 695/KLGĐ-H ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/4/2020, tổ tuần tra Công an Quận N tuần tra đến trước chung cư W, địa chỉ số 346 F, Phường J, Quận N phát hiện, bắt quả tang Đoàn Duy A có hành vi cất giấu trong bàn tay trái của A 01 gói giấy được quấn băng keo màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,7717g, loại MDMA và 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,1166g, loại Ketamine, nhằm mục đích để bán. Ngoài ra, khám xét tại địa chỉ số 84/40 E, Phường I, Quận N, TP. Hồ Chí Minh (nơi ở của A), Cơ quan điều tra Công an Quận N thu giữ trong túi áo khoác của A 06 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,0840g, loại MDMA, nhằm mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua, bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 695 (1), 695 (2) là tang vật ma túy thu giữ của Đoàn Duy A, còn lại sau giám định. Đây là chất ma túy độc hại, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Duy A, là giấy tờ tùy thân của A. Cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI: 359236067110145, A khai là tài sản riêng của A, A đã sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo vest màu đen, đã qua sử dụng; 01 gói nylon bên trong chứa nhiều gói nylon nhỏ, không chứa gì; 01 cuộn băng keo màu vàng và 01 chiếc kéo có cán màu đỏ, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện để A cất giấu ma túy, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 biển số xe gắn máy 59A3 - 038.68, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh giám định và kết luận là biển số giả. Biển số thật hiện nay do chị Lê Ngọc Bích, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú 95/2 Lý Chiêu Hoàng, Phường J0, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh là chủ sở hữu hợp pháp và đang sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy giả mang số 59A3- 038.68.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 13/8/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N).

- 01 xe máy kiểu dáng SH, màu đen, có số khung 01D0CF231799 là số khung, số máy nguyên thủy được cấp biển số 59A-021.33 do Huỳnh Thanh T, sinh năm 1971 là chủ sở hữu hợp pháp bị mất trộm trên địa bàn Quận Gò Vấp. Chiếc xe trên do A nhận thế chấp của đối tượng tên Q không rõ nhân thân lai lịch. Hiện đã được cơ quan điều tra Công an Quận N trích chuyển giao cùng các tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra Công an Quận Gò Vấp tiếp tục điều tra và xử lý nên không đề cập giải quyết.

- Số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Đây là số tiền bị cáo A hoạt động mua bán ma túy có được cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. (Theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Quận N của Công an Quận N tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam ngày 31/7/2020).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Duy A phạm tội “Mua, bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Đoàn Duy A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Đoàn Duy A 10.000.000 (Mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 695 (1); 01 gói niêm phong ghi số vụ 695 (2); 01 gói nylon bên trong chứa nhiều gói nylon nhỏ, không chứa gì; 01 cuộn băng keo màu vàng; 01 chiếc kéo có cán màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 áo vest màu đen đã qua sử dụng; 01 biển số xe gắn máy 59A3-038.68 và 01 cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đoàn Duy A 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Duy A;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI: 3592366067110145 và số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 13/8/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N và Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Quận N của Công an Quận N tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam ngày 31/7/2020)

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (0)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (2)
- . THADS Q4 (1)
- . THAHS Q4 (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh TC